

Thì nào là quy n của dân tộc thiểu số và dân tộc bản địa

Written by Musa Porome

Sunday, 07 September 2014 08:00



Musa Porome

Hầu hết các dân tộc bản địa trên thế giới xưa kia ít người quan tâm và nghĩ đến tên gọi Bản Địa mà chỉ biết họ thuộc nhóm dân tộc thiểu số khi đang hoà mình sống chung giữa một rừng người dân đa số trong cùng một quốc gia. Thế ra, địa theo định nghĩa trong Hiến Chương của Hội đồng LHQ, hai tên gọi dân tộc bản địa và dân tộc thiểu số hoàn toàn mang hai ý nghĩa khác biệt mà tôi tuôn tiếp phân tích sau đây:

1. Sự phân của dân tộc thiểu số và quy n lợi ích bản

a). Sự phân và ý nghĩa về dân tộc thiểu số

Tr c kia có m t s qu c gia th ng có thái đ phân bi t đ i x và đánh giá ng i dân thi u s là nhóm dân h c p nên nhóm dân này ph i đ ng đ u v i nhi u v n đ khó khăn, quy n l i c a h th ng b gi i h n v nhi u m t. Vi t Nam, m c dù là m t qu c gia nh bé nh ng có đ n 54 dân t c, và trong 54 nhóm dân này ch có ng i Kinh thu c dân t c đa s n m m i quy n đ u hành qu c gia. Trong nhóm dân t c thi u s ch có dân t c Hoa đ c dân t c Kinh coi tr ng vì đ t thành công cao v m t kinh t và có đ i s ng t n b v t tr i h n các dân t c thi u s khác. Ng c l i, thân ph n c a nhóm th n dân thu c v ng qu c Champa x a kia b dân t c Kinh phân bi t đ i x, th m chí còn đánh giá và coi nhóm dân t c này thu c nhóm dân H i, m i r ch m t n và nghèo nàn mà không c n ý th c đ n nguyên t nào đã đ a đ y đ i s ng c a h tr thành m t nhóm ng i cô th . Ph i ch ng ng i dân Champa là k b i tr n là nhóm ng i m t n c? Th nên, y u t phân bi t đ i x v i k b i tr n Champa là v n đ bình th ng đ i v i dân t c Vi t Nam. Vì r ng, ng i th ng cu c lúc nào cũng t hào mà không c n nghĩ đ n ta là k x âm l c. Tr ng h p c a nh ng anh ch em quân cán chính ph c v trong ch đ Vi t Nam C ng Hoà tr c năm 1975 cũng không khác. Sau khi th ng nh t đ t n c, ch đ Hà N i cũng có hành đ ng phân bi t đ i x, và đánh giá h thu c thành ph n ngu quân ngu quy n l à m nh h ng đ n t ng lai các con em c a h không có c h i ti p t c vào c á c tr ng h c vì lý l ch quan h m c dù h có cùng giòng t c Âu L c.

Là đ i t ng c a s phân bi t ch ng t c, và b đàn áp lâu đ i nên c ng đ ng Chăm cũng nh các dân t c anh em Tây Nguyên ph i s ng chui r i ngoài ru ng n ng, l y núi r ng làm v t b o v cho đ i s ng an bình. H không đ c chính quy n Vi t Nam quan tâm, nên v n đ giáo d c không đ c đào t o r ng r i trong các tr ng l p nh dân t c Kinh, nh ng n u có thì ch là nh ng l p đào t o ng n h n r i cho ra hành ngh , m t ngh mà ng i Kinh ch b . Ch ng h n nh ngh giáo viên d y c các tr ng làng m c c a dân t c thi u s, và ngh tá viên đ u d ng dùng ph c v cho các b nh nhân trong nh ng t m xá vùng xa. H không đ c h c làm ngh lu t s, bác sĩ, và k s nh các con em c a ng i Kinh. B ng c p cao nh t c a h ch gi i h n b c trung h c. Trong quân ngũ, h cũng ch đ c thắng c p trong gi i h n. Tr ng h p c a c u thi u tá Đ ng T n S, Đ ng Chánh Anh, Dũng Minh và v.v... là nh ng minh ch ng cho s th t, m t s th t r t ph phàng. H ch đ c phong c p đ n c p b c Thi u Tá, đ i n hình tr ng h p c a c u thi u tá Đ ng T n S đã đ c đào t o t tr ng võ qu c gia cùng khoá v i c u T.T. Nguy n Văn Thi u nh ng ông Thi u đã lên c p t ng và tr thành m t v l nh đ o qu c gia.

Nhóm đã trình bày trong những loạt bài viết đăng trong web Champaka.info trước kia, dân tộc thiểu số là nhóm dân ít người, là nhóm người xuất xứ từ một quốc gia khác vì lý do kinh tế hay chính trị đến đến nơi cư trú mới từ quốc gia mới. Nhóm họ Hoa kiều là nhóm di dân từ Trung Quốc đến sống các quốc gia lân cận như Việt Nam, Cambodia, Lào, Thailand, Malaysia, Indonesia và v.v... nên được xếp vào nhóm dân thiểu số khi so sánh với nhóm dân bản địa đa số tại quốc gia mà họ đến đến nơi cư trú. Hoa Kiều là một thí dụ khác, ngoài nhóm dân da trắng chiếm đa số, số còn lại là các sắc dân da màu thuộc nhóm dân thiểu số đã tồn tại ngoài đến đến nơi cư trú trong đó có người Việt Nam sau biên giới 1975.

b). Quy n của các dân tộc thiểu số

Ngày nay, nhân phẩm và quy n là của nhóm dân tộc thiểu số được các quốc gia trên thế giới nghiêm chỉnh phục hồi và tôn trọng nên đến sống của họ có phần tiến bộ nhiều. Riêng ở Việt Nam trước năm 1975 trong giai đoạn của thời kỳ độc lập, chính quyền đưa ra chính sách thành lập bộ "Phát triển sắc tộc" đã mở cửa cho các nhóm dân tộc thiểu số có được cuộc sống thoải mái hơn, họ được quy n tự quản và tự quyết, có tòa án phong tục riêng, họ không bắt lính, khuyến khích và cấp học bổng vào trường học. Cũng cần nên biết, sau biên giới năm 1975, chính quyền Hà Nội là thành viên của hội đồng Liên Hiệp Quốc nên nhà nước Việt Nam phải thực thi công ước được đưa ra trong hiến chương, từ đó đời sống nghèo nàn, khổ cực vốn đã phân biệt đối xử giữa dân tộc đa số với thiểu số cũng có phần thuyên giảm mặc dù chính quyền cấp địa phương vẫn còn tồn tại tình trạng gán ghép họ vào danh sách thuộc thành phần đối tượng ưu việt.

Hàng năm cơ quan LHQ tổ chức diễn đàn thế giới về quy n của các dân tộc thiểu số tại Geneve, Thuỵ Sĩ để trình bày những vấn đề mà các quốc gia đang vi phạm nhân quyền, và bình luận trao đổi với các vấn đề bị vi phạm để đi đến cho công đồng của các nhóm dân thiểu số.

Thế nào là quyền của dân tộc thiểu số và dân tộc bản địa

Written by Musa Porome

Sunday, 07 September 2014 08:00

khắp thế giới đều tham dự, trong đó có tổ chức IOC-Champa hàng năm đều cử đại biểu đều tham dự diễn đàn và được các hội đồng dân văn và giới kinh nghiệm lên LHQ yêu cầu dùng áp lực can thiệp với chính quyền Việt Nam thực thi những quyền của các dân tộc thiểu số đã được đề ra trong bản hiến chương, yêu cầu chính quyền Việt Nam quan tâm đến đời sống và quyền lợi cho dân tộc Chăm riêng rẽ hẳn, trong đó có quyền tự do tín ngưỡng, quyền sở hữu đất đai cùng những quyền thấp kém thiêng liêng mà tổ tiên của họ đã có, nâng đỡ phát triển đời sống của họ thoát khỏi nghèo, và v.v... mà hôm nay dân tộc Chăm đã nhận thấy mặt phồn trong quyền đó.

2. Sự phân biệt của dân tộc Bản Địa và quyền lợi của bản

a). Dân tộc Bản Địa

□

Theo định nghĩa trong hiến chương Liên Hiệp Quốc, dân tộc bản địa là nhóm dân có mặt tại một vùng đất và lập cư trước các dân tộc khác, sau đó thành lập một cộng đồng hay một quốc gia. Một nơi nào đó từ lâu đời và hội đồng minh chứng di tích lịch sử và truyền thống văn hoá riêng biệt, chứng minh như vậy của quốc Champa. Truyền thống của dân da đỏ ở Hoa Kỳ mà người Mỹ gọi là dân bản địa (Native American) cũng không khác. Ở Việt Nam có ba nhóm dân tộc Khmer Krom Nam Bộ, dân tộc Tây nguyên Trung phần, và dân tộc Chăm được xếp vào nhóm dân bản địa dựa trên văn bản chứng minh về di tích lịch sử và truyền thống văn hoá riêng biệt của họ, mặc dù có đại biểu đều đặn nhà nước Việt Nam đều tham dự diễn đàn Liên Hiệp Quốc những đại biểu đều đặn nhà nước Việt Nam tuyên bố rằng ở Việt Nam không có dân tộc bản địa, chỉ có dân tộc thiểu số. Vì áp lực của Liên

Hiệp quốc tại diễn đàn,

đại biểu đều đặn

nhà nước Việt Nam

đã ph

á

t

biểu

Thế nào là quyền của dân tộc thiểu số và dân tộc bản địa

Written by Musa Porome

Sunday, 07 September 2014 08:00

Chúng tôi

à

ông không hiểu và chúng ta nghe được từ người bản địa bao giờ nên vì những

số

gặp các học giả nghiên cứu thêm và hãy sẵn sàng trình bày trong khi đi đến dàn bài.

b). Quyền lợi của các dân tộc bản địa

Chúng tôi theo dõi một đầu trong bản Hiến Chương của Đại Hội Đồng LHQ tuyên bố rằng mục đích và nguyên tắc của hiến chương là công nhận và tái khẳng định các dân tộc bản địa được bình đẳng với tất cả các dân tộc khác, đồng thời ghi nhận quyền của các dân tộc được khác nhau nên phải được tôn trọng. Tất cả các dân tộc đều góp phần làm giàu nên văn minh và văn hóa đa dạng của nên một di sản chung của nhân loại. Có tất cả 46 đầu được liệt kê trong bản hiến chương của Đại Hội Đồng LHQ về quyền của các dân tộc thiểu số và các dân tộc bản địa, trong đó có 8 đầu đầu của bản mà tổ chức The Council of Indigenous People of Today's Vietnam (CIP-TVN), tạm dịch là: Hội Đồng của các dân tộc Bản Địa Việt Nam có thể sẽ tiếp tục ở bang North Carolina, Hoa Kỳ để tiếp tục tranh đấu tiên đó là:

Đầu 3: Các dân tộc bản địa có quyền tự quyết. Theo quyền đó, họ được tự do quyết định về thể chính trị của họ và được tự do theo đuổi sự phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa của họ.

Đầu 4: Trong khi thực hiện quyền tự quyết, các dân tộc bản địa có quyền tự trị hay tự quản

trong những vấn đề liên quan đến các công việc nội bộ và địa phương của họ, cũng như được dùng mọi cách thức và phương tiện để hỗ trợ và tài chính trong việc thực hiện những chức năng tại địa phương.

Điều 5: Các dân tộc bản địa có quyền duy trì và tăng cường những thiết chế chính trị, luật pháp, kinh tế, xã hội và văn hóa riêng biệt của họ, trong khi vẫn giữ quyền tham gia đầy đủ vào hệ thống chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa của quốc gia mà họ đang sống.

Điều 9: Các dân tộc và cá nhân ngôn ngữ bản địa có quyền thu được một công việc bản địa hay quốc gia, phù hợp với những truyền thống và phong tục tập quán của công việc bản địa hay quốc gia đó. Khi thực hiện quyền này thì họ sẽ không bị bất kỳ hình thức phân biệt đối xử nào.

Điều 23: Các dân tộc bản địa có quyền tự quyết và xây dựng những ưu tiên và chiến lược của họ để thực thi quyền phát triển đối với cộng đồng của họ. Đặc biệt, họ có quyền chấp nhận tham gia tích cực vào việc xây dựng và quyết định các chương trình văn hóa, nghệ thuật, nhà ở, những chương trình kinh tế và xã hội khác như những tài sản và họ được tiếp cận do quyền lý những chương trình đó thông qua các thiết chế riêng của họ càng nhiều càng tốt.

Điều 32: Có 3 mục tiêu chính:

- Các dân tộc bản địa có quyền tự quyết định và xây dựng những ưu tiên và chính sách để phát triển, nhằm thúc đẩy khai thác các nguồn tài nguyên cho mục tiêu phát triển bền vững của họ.

- Liên quan đến việc thông qua các thiết chế, các quốc gia phải có thiện chí tham khảo và hợp tác với các vị đại diện của dân tộc bản địa để đảm bảo rằng thu nhập từ nguồn và hợp phần được nhà nước thông tin trước khi thông qua bất kỳ dự án nào nhằm hưởng đến đất đai hay lâm thổ, và các nguồn tài nguyên nội địa của họ, được biết trong vấn đề liên quan đến việc phát triển, huy động để khai thác khoáng sản, nguồn nước và các nguồn tài nguyên khác trong vùng đất của họ.

- Các quốc gia phải xây dựng những cơ chế bồi hoàn công bằng và thỏa đáng cho bất kỳ các hoạt động nào, và phải dùng những biện pháp thích hợp nhằm giảm thiểu các tác động bất lợi về môi trường, kinh tế, xã hội, văn hóa và tâm linh.

Điều 42: Liên Hiệp Quốc và các cơ quan trực thuộc, bao gồm các diễn đàn thanh tra về các vấn đề bản địa, các cơ quan chuyên môn, các cơ quan quốc gia phải thúc đẩy việc tôn trọng và áp dụng đầy đủ những điều khoản của Tuyên ngôn, đồng thời cần theo dõi tính hiệu quả của nó.

Điều 45: Không có nội dung nào trong bản tuyên ngôn này có thể bị hiểu theo nghĩa hẹp chỉ

Thế nào là quy định của dân tộc thiểu số và dân tộc bản địa

Written by Musa Porome

Sunday, 07 September 2014 08:00

học xóa bỏ các quy định mà những dân tộc bản địa đang có học có thể có trong tương lai.

Các điều khoản nêu ra trong bản tuyên ngôn phải được ghi thích trên cơ sở phù hợp với những nguyên tắc công bằng, dân chủ, tôn trọng quyền con người và một cách bình đẳng mà không phân biệt đối xử nhằm mục đích gia tăng tính thống nhất.

Tóm lại, ngày nay thế giới không còn khép kín và giới hạn bởi sự ngăn đôi biên giới giữa các quốc gia, các khu vực đã mở rộng, nhân loại càng lúc càng gắn kết nhau qua những mạng lưới (internet) và ngày càng hiểu nhau hơn. Hy vọng vài điều nêu trên giúp những người dân bản địa và Việt Nam hiểu thêm thế nào là quy định của mình

đấu tranh mà không còn
ph

lo sợ sự bất chính quy định không bị và đàn áp đến một ngày nào đó chúng ta cùng sống chung trong một xã hội

Việt Nam

bình đẳng, công bằng và tiến bộ trong thế kỷ 21 và những thế kỷ sau bản an.